

Bản án số: **82/2018/HSST**

Ngày: 18/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU- TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Hồng Quang**

Ông **Nguyễn Công Chi**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu TP Đà Nẵng tham gia
phiên tòa:* Ông **Trần Văn Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà
Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2018/HSST ngày
07/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2018/QĐXXST-HS ngày
05/9/2018 đối với các bị cáo:

1/ Lê Văn R Sinh ngày: 02/8/1994, tại Q. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thị trấn
A, huyện Đ, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 10/12;
Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông :
Lê Văn E, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị Qu, sinh năm: 1973. Gia đình có 01
người con; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Chưa;

Tiền sự:

- Ngày 16/11/2016, bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt hành chính về hành
vi "Xâm hại sức khỏe của người khác" với số tiền 2.500.000đồng;

- Ngày 28/6/2017, bị Công an quận Liên Chiểu hành vi hành chính về hành
vi "xâm phạm đến sức khỏe người khác" với số tiền : 3.000.000đồng;

- Ngày 17/7/2018, bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt hành chính về hành
vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 750.000đồng;

Nhân thân: Ngày 14/6/2018, đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu khởi tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2018. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thành T - Sinh ngày 23 tháng 05 năm 1990, tại Đ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: phường H, quận L, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T1 (chết) và bà Mai Thị Đ1 (sinh năm 1957); Có vợ là Ngô Thị Lệ T2 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011.

Tiền án: Ngày 30/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Chấp hành xong hình phạt ngày 01/9/2016.

Tiền sự:

- Ngày 26/6/2017, bị Công an phường Hòa Hiệp Nam xử phạt hành chính về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 750.000đồng;

- Ngày 17/7/2018, bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 1.000.000đồng;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2018. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Bà **Hồ Thị Thùy T3** - Sinh ngày 20/4/1984. Địa chỉ: thôn Y, xã B, huyện V, thành phố Đ. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Đỗ Thành H1** – Sinh ngày 08/7/1993. Địa chỉ: phường H, quận L, thành phố Đ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h ngày 13.4.2018, Nguyễn Thành T cùng uống cà phê với Đỗ Thành H1 tại phường H, quận L, thành phố Đ. Khi nghe H1 kể về việc chị T3 mất trộm xe trước đó và có nhờ T tìm giúp thì T nảy sinh ý định lừa H1 và chị T3 để lấy tiền. T mượn điện thoại của H1 đi ra ngoài rồi điện cho Lê Văn R và dặn trước tý nữa T điện hỏi có cầm xe máy Airblade thì nói là có. Lê Văn R mặc dù biết T lừa người khác nhưng vẫn đồng ý. Bằng thủ đoạn đưa ra thông tin không đúng sự thật nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản nên tại cây xăng đối thuộc phường H, Nguyễn Thành T đã chiếm đoạt của bà Hồ Thị Thùy T3 số tiền 5.500.000 đồng, giúp sức cho Nguyễn Thành T là Lê Văn R. Sau đó, cùng bằng thủ đoạn đưa ra thông tin không có thật Lê Văn R đã chiếm đoạt của chị Hồ Thị Thùy T3 số tiền 5.000.000đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn R đã chiếm đoạt là 10.500.000 đồng; Nguyễn Thành T đã chiếm đoạt 5.500.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSNDQLC ngày 06 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố các bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Thành T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, người bị hại chị Hồ Thị Thùy T3, yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền 10.500.000đồng đã chiếm đoạt; và đề nghị HĐXX xử nghiêm đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Thành T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Lê Văn R từ 18-24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 25/5/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 18-24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 29/5/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Thành T phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho người bị hại bà Hồ Thị Thùy T3, số tiền 5.500.000đồng. Riêng bị cáo Lê Văn R phải hoàn trả cho bà T3 số tiền 5.000.000đồng

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Core 2 màu trắng có số Imei 1: 354797069254756, số Imei 2: 354798069254754, đã bị bể màn hình; Đây là điện thoại mà R sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Thành T thừa nhận vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên đã đưa ra thông tin không đúng sự thật về việc mình đang giữ chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát số 43K1-166.14 của bà Hồ Thị Thùy T3 làm cho bà T3 tin tưởng giao cho R và T tổng số tiền 10.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Thành T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại bà Hồ Thị Thùy T3 và của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9h ngày 13.4.2018, trong khi uống cà phê với Đỗ Thành H1 tại phường H, quận L, thành phố Đ. Khi nghe H1 kể về việc chị T3 mất trộm xe máy Airblade trước đó tại xã B, huyện Hòa V và có nhờ Nguyễn Thành T tìm giúp thì T nảy sinh ý định lừa H1 và chị T3 để lấy tiền. T mượn điện thoại của anh H1 đi ra ngoài rồi điện cho Lê Văn R và dặn trước tý nữa T điện hỏi có cầm xe máy Airblade BKS 43K1-166.14 thì nói là có. Lê Văn R mặc dù biết T lừa người khác nhưng vẫn đồng ý. Bằng thủ đoạn đưa ra thông tin không đúng sự thật nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể T nói với anh H1 đã tìm được xe và yêu cầu đưa 6.000.000đ để chuộc lại; Sau đó H1 nói với chị T3 và chị T3 đồng ý nên bị cáo T hẹn anh H1 chị T3 đến tại cây xăng đôi thuộc phường H để gặp nhau. Tại đây, Nguyễn Thành T đã nhận của chị Hồ Thị Thùy T3 số tiền 5.500.000đồng, và hẹn đến đường Nguyễn Sinh Sắc, quận Liên Chiểu để nhận xe nhưng bị cáo T đã bỏ trốn, giúp sức cho Nguyễn Thành T là Lê Văn R. Sau đó, cùng bằng thủ đoạn đưa ra thông tin không có thật Lê Văn R đã nhận của chị Hồ Thị Thùy T3 số tiền 5.000.000đồng và hẹn chị T3 ngồi đợi tại quán cà phê để nhận xe rồi cũng bỏ trốn. Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn R đã chiếm đoạt là 10.500.000đồng; Nguyễn Thành T đã chiếm đoạt 5.500.000đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Thành T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] *Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:*

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc về việc ăn chia số tiền chiếm đoạt được, do vậy vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn; ngày 13/4/2018 các bị cáo biết chị T3 mất xe và biết rõ mình không có khả năng cũng như không có thông tin về chiếc xe máy

Airblade BKS 43K1–166.14 mà anh H1 đã mô tả, nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, bằng thủ đoạn đưa ra thông tin không đúng sự thật, lợi dụng vào lòng tin của người khác và cho rằng mình đang cầm cố chiếc xe trên để yêu cầu chị T3 đưa tiền 02 lần với tổng số tiền là 10.500.000đ rồi bỏ trốn nhằm chiếm đoạt.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. mà còn thể hiện sự táo tợn, liều lĩnh, xem thường pháp luật, phạm tội giữa ban ngày, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Nguyễn Văn T có vai trò là người khởi xướng và bày ra cách thực hiện, còn bị cáo Lê Văn R là người giúp sức, đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể:

Lần phạm tội thứ nhất, bị cáo Nguyễn Thành T là người trực tiếp lừa đảo chiếm đoạt của chị T3 số tiền 5.500.000 đồng và bị cáo Lê Văn R mặc dù không được ăn chia số tiền này nhưng có vai trò là người giúp sức. Do vậy, cả hai bị cáo đều chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội này với vai trò đồng phạm.

Lần phạm tội thứ hai, bị cáo Lê Văn R là người trực tiếp chiếm đoạt của chị T3 số tiền 5.000.000đồng, lần phạm tội này R thực hiện độc lập, không liên quan đến bị cáo T, lần phạm tội này không có sự bàn bạc và không cùng nhau ăn chia số tiền chiếm đoạt được nên bị cáo R phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội này.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Cả 02 bị cáo đều có nhân thân xấu; Bị cáo R có 03 tiền sự về “Xâm phạm đến sức khỏe người khác”, “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo T có 02 tiền sự về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 tiền án, ngày 30/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 01/9/2016. Nhưng, các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tu chí làm ăn mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do vậy, HĐXX cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra; Trong đó bị cáo R phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội từ hai lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và số tiền chiếm đoạt là 10.500.000đ;

Bị cáo T phạm tội khi chưa xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và số tiền chiếm đoạt là 5.500.000đ. HĐXX xét thấy cần tiếp tục

cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo như đề nghị của KSV tại phiên tòa là phù hợp.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Thành T phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho chị Hồ Thị Thùy T3 số tiền 5.500.000đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) và Lê Văn R phải hoàn trả cho chị Hồ Thị Thùy T3 số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Ngoài ra, trong vụ án còn có:

Lê Văn Chiến có hành vi chở Nguyễn Thành T đến nhận tiền nhưng Chiến không biết việc T lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu không xử lý là có căn cứ.

Đỗ Thành H1 vì giúp bạn là Hồ Thị Thùy T3 nên tin tưởng Nguyễn Thành T, việc T chiếm đoạt tiền của chị T3, H1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu không xử lý là có căn cứ.

Lê Văn Thuận có hành vi cho đối tượng Ròm mượn xe mô tô 43L1 -1185 nhưng không biết R sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu không xử lý là có căn cứ.

Đối tượng tên Ròm hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiếp tục điều tra xử lý sau.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy Core 2 màu trắng có số Imei 1: 354797069254756, số Imei 2: 354798069254754, đã bị bể màn hình; Đây là điện thoại mà R sử dụng là phương tiện phạm tội nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Thành T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn R 18** (*Mười tám*) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2018.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành T 18** (*Mười tám*) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Thành T có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho chị Hồ Thị Thùy T3 số tiền 5.500.000 đồng (*Năm triệu, năm trăm ngàn đồng*).

Buộc bị cáo Lê Văn R có trách nhiệm hoàn trả cho chị Hồ Thị Thùy T3 số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy Core 2 màu trắng có số Imei 1: 354797069254756, số Imei 2: 354798069254754, đã bị bể màn hình của bị cáo Lê Văn R.

(*Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm giữ, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2018*)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu hoàn trả, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

- Án phí dân sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*)

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND TP. Đà Nẵng
- VKSND TP. Đà Nẵng
- VKSND quận Liên Chiểu
- Công an quận Liên Chiểu
- Công an Trại giam Hòa Sơn
- Chi cục THA quận Liên Chiểu
- Người tham gia tố tụng
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

Bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Thành T đã khai nhận: Do cần tiền tiêu xài và biết chị T3 đang cần tìm xe máy bị mất trước đó nên vào ngày 12/4/2018 tại phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng các bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Hồ Thị Thùy T3 với tổng số tiền 10.500.000đồng (Mười triệu, năm trăm ngàn đồng).

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Thành T đối ch1 phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, HĐXX đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Thành T đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như Cáo trạng Viện Kiểm Sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố là có cơ sở đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Lê Văn R: Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo R đã tham gia với bị cáo Nguyễn Thành T để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị T3 số tiền 5.500.000đồng với vai trò giúp sức. Bản thân bị cáo R cũng đã nói dối chị T3 về việc mình đang giữ xe để chị T3 tin tưởng và đưa cho R thêm số tiền 5.000.000đồng. Tổng số tiền bị cáo R chiếm đoạt của chị T3 là 10.5000.000đồng. Do đó, hành vi phạm của bị cáo R thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên cần phải xử phạt với mức án nghiêm minh mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành T: Do cần tiền tiêu xài,